

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày: 12-12-2023

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Hồng V, sinh ngày 31/8/1999, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Thôn P, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Đặng Thị H; bị cáo là duy nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Ngày 30/9/2022, bị Công an xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Ngày 25/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/11/2022.

Về nhân thân: Ngày 12/7/2023, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2023; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1976; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; vắng mặt

Trú tại: Thôn 1, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng

3. Ông Nguyễn Kim N, sinh năm 1995; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

4. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1983; vắng mặt

Trú tại: Thôn D, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng

5. Ông Lê Đức D, sinh năm 1973; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

6. Ông Đặng Công L, sinh năm 1967; vắng mặt

Trú tại: Thôn D, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1970; có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng

2. Bà Tống P, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/5/2023, Công an phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng phát hiện Đặng Hồng V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Đặng Hồng V thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời V còn khai nhận từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2023, V đã thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào tối ngày 28/3/2023, Đặng Hồng V đi bộ trên đường DH2 theo hướng từ xã Hòa Sơn về xã Hòa N. Khi đi đến khu vực thuộc thôn T, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô BKS 43S2-1603 của ông Lê Văn T đang để trên vỉa hè đường DH2, trên xe vẫn cắm chìa khóa mà không có người trông coi nên V liền nảy sinh ý định lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô này. V đi bộ đến lấy xe mô tô BKS 43S2-1603 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi đi đến khu vực trước Bệnh viện Hòa Vang, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng thì xe bị hỏng, không đi được nên V để xe lại rồi đón xe ôm đi xuống quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Hiện xe mô tô BKS 43S2-1603 không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Vào tối ngày 23/4/2023, Đặng Hồng V điều khiển xe mô tô BKS 43X1- 7078 đi trên đường liên thôn 1 đi thôn P, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng. Khi đến thôn P thì phát hiện xe ô tô BKS 43C- 042.14 của ông Nguyễn Văn H đang đỗ bên lề đường nên V đến tháo trộm 01 (một) bình ắc quy hiệu Troy Battery. Sau đó, V đem bán cho tiệm phế liệu của Tống P, sinh năm: 1986, trú tại thôn N, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng được 300.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào tối ngày 24/4/2023, tại thôn N, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng, Đặng Hồng V có hành vi lén lút, tháo trộm 02 (hai) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V - 85Ah của xe ô tô BKS 92C- 088.40 của ông Nguyễn Kim N. Sau đó, V đem bán 02 bình ắc quy cho Tống P được 700.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào tối ngày 20/5/2023, tại đường Túy Loan 8, giao nhau với đường Túy Loan 9, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng, Đặng Hồng V đã lén lút tháo trộm 02 (hai) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V – 120Ah của xe ô

tô BKS 43C- 116.06 của ông Lê Tấn T. Sau đó, V đem bán cho Tống P được khoảng 600.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào tối ngày 24/5/2023, tại thôn T, xã Hoà N, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, Đặng Hồng V đã lén lút tháo trộm 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V – 100Ah của xe ô tô tải biển số 43C- 072.52 của anh Lê Đức D. Sau đó, V đem bán cho Tống P khoảng 300.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào cuối tháng 5/2023, tại Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, Đặng Hồng V đã lén lút tháo trộm 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V - 100Ah của xe ô tô BKS 43C- 047.12 của ông Đặng Công L. Sau đó, V đem bán cho Tống P được khoảng 300.000 đồng.

Tất cả số tiền bán bình ắc quy V đề tiêu xài cho cá nhân hết.

Theo Kết luận số: 41 ngày 24/7/2023 và số: 53 ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận:

- 01 (một) xe mô tô BKS 43S2-1603 có giá trị: 900.000 đồng.
- 02 (hai) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-85Ah có giá trị: 2.800.000 đồng;
- 02 (hai) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah có giá trị là: 3.280.000 đồng (mỗi bình có giá trị 1.640.000 đồng);
- 02 (hai) bình điện ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-120Ah có giá trị là: 2.550.000 đồng;
- 01 (một) bình ắc quy hiệu Troy Battery loại 12V-100Ah có giá trị là: 1.400.000;

Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là: 10.930.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe mô tô BKS 43X1 – 7087.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, ông Đặng Công L yêu cầu bồi thường số tiền 1.640.000 đồng, ông Lê Đức D yêu cầu bồi thường số tiền 1.640.000 đồng, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, ông Lê Tấn T yêu cầu bồi thường số tiền 2.550.000 đồng và ông Nguyễn Kim N yêu cầu bồi thường số tiền 4.200.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo: Đặng Hồng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hồng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hồng V mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 43X1-7087 do ông Đặng Tranh, sinh năm: 1950, trú tại Thôn Lê Sơn 2, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra ông Tranh đã bán lại xe mô tô này cho bà Đặng Thị H, sinh năm 1970 (mẹ ruột của bị cáo). Việc Đặng Hồng V lấy xe mô tô BKS 43X1-7087 đi trộm cắp tài sản thì bà H hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 43X1-7087 cho bà Đặng Thị H và không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp nên không xem xét.

Phản dân sự: Bị cáo Đặng Hồng V chưa bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại như yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 1.000.000 đồng, ông Đặng Công L số tiền 1.640.000 đồng, ông Lê Đức D số tiền 1.640.000 đồng, ông Nguyễn Văn H số tiền 1.400.000 đồng, ông Lê Tấn T số tiền 2.550.000 đồng và ông Nguyễn Kim N số tiền 4.200.000 đồng.

Đối với bà Tống P là chủ cơ sở thu mua phế liệu đã mua những bình điện ắc quy mà bị cáo Đặng Hồng V trộm cắp mà có. Qua điều tra xác định khi Đặng Hồng V bán những bình điện ắc quy này cho bà Phú thì bà Phú hoàn toàn không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua xong, bà Phú đã bán những bình ắc quy này lại cho người khác hiện không biết nhân thân lai lịch cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà Tống P là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi những người bị hại, xin lỗi mẹ, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, tất cả người bị hại đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người trên. Do vậy, việc vắng mặt của những người đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hồng V khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù không có nghề nghiệp ổn định và có 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành án xong ngày 25/11/2022, chưa được xóa án tích, nhưng vì không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân, thỏa mãn nhu cầu của bản thân; đồng thời lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2023, tại địa bàn các xã Hòa N, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Đặng Hồng V đã có hành vi lén lút thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Tối ngày 28/3/2023, trộm cắp 01 (một) xe mô tô BKS 43S2-1603 của ông Lê Văn T có giá trị 900.000 đồng;

- Tối ngày 23/4/2023, trộm cắp 01 (một) bình điện hiệu ắc quy hiệu Troy Betterry của ông Nguyễn Văn H có giá trị 1.400.000 đồng.

- Tối ngày 24/4/2023, trộm cắp 02 (hai) bình điện ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-85A của ông Nguyễn Kim N có giá trị 2.800.000 đồng;

- Tối ngày 24/5/2023, trộm cắp 01 (một) bình điện ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah của ông Lê Đức D có giá trị 1.640.000 đồng.

- Cuối tháng 5/2023, trộm cắp 01 (một) bình điện ắc quy hiệu Đồng Nai 12V-100Ah của ông Đặng Công L có giá trị 1.640.000 đồng.

- Tối ngày 20/5/2023, trộm cắp 02 (hai) bình điện ắc quy hiệu Đồng Nai 12V-120Ah của ông Lê Tấn T có giá trị là 2.550.000 đồng.

Tổng tài sản bị cáo V trộm cắp có giá trị là: 10.930.000đ (mười triệu, chín trăm, ba mươi ngàn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Đặng Hồng V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Hồng V thì thấy:

Bị cáo Đặng Hồng V là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đồng thời, bị cáo là người đang có 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tại Bản án hình sự số 59/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 chấp hành xong ngày 25/11/2022, đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích, nhưng với bản tính liều lĩnh, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 02 vụ có giá trị trên hai triệu đồng và 04 vụ có giá trị dưới hai triệu

đồng) trong vòng hai tháng từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2023, tại địa bàn các xã Hòa N, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Hồng V thì thấy:

Bị cáo V là người đang có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tại Bản án hình sự số 59/2021/HS-ST ngày 25/11/2021, chấp hành án xong ngày 25/11/2022 chưa được xóa án tích; có 01 (một) tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Hòa N, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng ngày 30/9/2022; có nhân thân xấu, ngày 12/7/2023 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng nên bị cáo hiểu rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không có thiện chí cải tạo mà tiếp tục phạm tội, chỉ trong thời gian hai tháng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023, bị cáo đã thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp, trong đó có 02 vụ có giá trị tài sản trên hai triệu đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản và 04 vụ có giá trị tài sản dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đang có 01 tiền án. Do đó, lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội hai lần trở lên, được quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo, qua đó nhằm cải tạo giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này còn có: Bà Tổng P là chủ cơ sở thu mua phế liệu đã mua những bình điện ắc quy mà bị cáo Đặng Hồng V trộm cắp mà có. Qua điều tra xác định khi bị cáo Đặng Hồng V bán những bình điện ắc quy này cho bà Phú thì bà Phú hoàn toàn không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua xong, bà Phú đã bán những bình ắc quy này lại cho người khác (không biết nhân thân lai lịch cụ thể). Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà Tổng P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 43X1-7087 do ông Đặng Tranh đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra ông Tranh đã bán lại xe mô tô này cho bà Đặng Thị H (là mẹ ruột của bị cáo). Việc bị cáo Đặng Hồng V lấy xe mô tô BKS 43X1-7087 đi trộm cắp tài sản thì bà H hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 43X1-7087 cho bà Đặng Thị H và không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, ông Đặng Công L yêu cầu bồi thường số tiền 1.640.000 đồng, ông Lê Đức D yêu cầu bồi thường số tiền 1.640.000 đồng, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, ông Lê Tấn T yêu cầu bồi thường số tiền 2.550.000 đồng và ông Nguyễn Kim N yêu cầu bồi thường số tiền 4.200.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp các tài sản trên của những người bị hại, những người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường như trên bị cáo hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[7] Án phí:

Án phí hình sự: Bị cáo V phải 200.000 đồng theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hồng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hồng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Đặng Hồng V 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Hồng V phải trả (bồi thường) cho ông Lê Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), ông Đặng Công L số tiền 1.640.000đ (một triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), ông Lê Đức D số tiền 1.640.000đ (một

triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), ông Nguyễn Văn H số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm ngàn đồng), ông Lê Tấn T số tiền 2.550.000đ (hai triệu, năm

trăm năm mươi ngàn đồng) và ông Nguyễn Kim N số tiền 4.200.000đ (bốn triệu, hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hồng V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hồng V phải chịu 621.500đ (sáu trăm, hai mươi một ngàn, năm trăm đồng).

[6] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/12/2023.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng KTNV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh